SAO Y; Ủy ban Dân tộc; Thời gian ký: 03/04/2024 16:39:48 +07:00

UỶ BAN DÂN TỘC	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 533 /UBDT-PC	
V/v tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc năm 2024-2025	*Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 *(nội dung số 02, Tiểu dự án 1, Dự án 10: Phổ biến, giáo dục pháp luật)*. Năm 2023, Uỷ ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức thành công Hội thi tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc khu vực Đông Bắc tại tỉnh Thái Nguyên, góp phần quan trọng đưa chủ trương, chính sách, pháp luật vào thực tế cuộc sống, được đánh giá là một trong những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả nhất ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, sau khi tổng hợp ý kiến của các địa phương *(theo Công văn số 152/UBDT-PC ngày 26/01/2024 của Uỷ ban Dân tộc)*, Uỷ ban Dân tộc đề nghị Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức Hội thi cấp huyện, cấp tỉnh

a) Đối với Hội thi cấp huyện

Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Hội thi cấp huyện; trường hợp đã tổ chức Hội thi cấp huyện có nội dung và hình thức tương tự thì có thể chọn cử đội đạt giải cao nhất tham dự Hội thi cấp tỉnh *(Ban hành Kế hoạch tổ chức Hội thi; bố trí kinh phí, xây dựng, phê duyệt dự toán theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành; ban hành quy chế, thể lệ, thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Ban Thư ký, thành lập các đội thi, ban hành Bộ đề thi - đáp án, tổ chức tập luyện,... để tiến hành Hội thi tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc của địa phương)*.

b) Đối với Hội thi cấp tỉnh

Chỉ đạo Ban Dân tộc *(cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh hoặc sở, ngành liên quan)* chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức Hội thi cấp tỉnh (*nội dung tương tự Hội thi cấp huyện đã nêu ở mục a)*.

c) Thời gian hoàn thành

- Đối với các tỉnh, thành phố khu vực Tây Bắc *(Phụ lục 1)*:

+ Cấp huyện: Tổ chức Hội thi hoặc lựa chọn để ban hành Quyết định thành lập đội thi hoàn thành trước ngày 30/7/2024

+ Cấp tỉnh: Tổ chức Hội thi hoàn thành trước 30/9/2024.

- Đối với các tỉnh, thành phố khu vực Tây Nguyên và một số tỉnh miền Trung *(Phụ lục 2)*:

+ Cấp huyện: Tổ chức Hội thi hoặc lựa chọn để ban hành Quyết định thành lập đội thi hoàn thành trước ngày 31/8/2024

+ Cấp tỉnh: Tổ chức Hội thi hoàn thành trước ngày 31/10/2024

- Đối với các tỉnh khu vực Miền Trung *(Phụ lục 3)*:

+ Cấp huyện: Tổ chức Hội thi hoặc lựa chọn để ban hành Quyết định thành lập đội thi hoàn thành trước ngày 31/12/2024

+ Cấp tỉnh: Tổ chức Hội thi hoàn thành trước ngày 30/4/2025

- Đối với các tỉnh khu vực Nam Bộ *(Phụ lục 4)*:

+ Cấp huyện: Tổ chức Hội thi hoặc lựa chọn để ban hành Quyết định thành lập đội thi hoàn thành trước ngày 31/12/2024

+ Cấp tỉnh: Tổ chức Hội thi hoàn thành trước 30/4/2025

- Ủy ban Dân tộc sẽ cử đoàn đi kiểm tra công tác chuẩn bị, công tác tổ chức và tham dự Hội thi cấp tỉnh tại một số địa phương.

2. Tham gia Hội thi cấp khu vực

- Giao Ban Dân tộc *(hoặc cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh)* chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương ban hành quyết định thành lập đội thi trên cơ sở lấy lực lượng nòng cốt là đội đạt giải cao nhất tại Hội thi cấp tỉnh; xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia Hội thi cấp khu vực (*lưu ý bố trí kinh phí để đội thi của tỉnh mình tham dự hội thi cấp khu vực do Ủy ban Dân tộc tổ chức như: kinh phí hỗ trợ tập luyện, thuê trang phục, tổ chức sơ duyệt, tổng duyệt, hỗ trợ đi lại cho đội thi...)*

- Thời gian Tổ chức:

+ Hội thi Khu vực Tây Bắc, Hội thi Khu vực Tây Nguyên và một số tỉnh Miền Trung, Ủy ban Dân tộc dự kiến thực hiện trong quý IV/2024.

+ Hội thi khu vực Miền Trung và Hội thi khu vực Nam Bộ, Ủy ban Dân tộc dự kiến thực hiện trong quý II, III năm 2025.

3. Nội dung, hình thức và kinh phí tổ chức Hội thi

- Nội dung: Tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 được ban hành theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, những quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống

của đồng bào như: Phòng chống tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực gia đình; bình đẳng giới; phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ quốc phòng, an ninh, bảo vệ biên giới quốc gia, bảo vệ rừng và môi trường sinh thái; các chính sách, pháp luật khác liên quan trực tiếp đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Hình thức: Các Hội thi được tổ chức theo hình thức sân khấu hoá, gồm 04 phần thi: Màn chào hỏi; phần thi trắc nghiệm; phần thi tình huống và phần thi tiểu phẩm. Hội thi cấp khu vực dự kiến được truyền hình trực tiếp, tiếp sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình các tỉnh trong khu vực; Hội thi toàn quốc dự kiến được truyền hình trực tiếp trên Đài truyền hình Việt Nam.

- Bộ đề thi – đáp án: Đề thi – đáp án Hội thi cấp tỉnh, Hội thi cấp huyện do địa phương xây dựng trên cơ sở tham khảo Ngân hàng đề thi của Uỷ ban Dân tộc, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Kinh phí: Nguồn phí của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; nguồn kinh phí hỗ trợ của UBND các tỉnh, thành phố (nếu có) các nguồn kinh phí hợp pháp khác, nguồn kinh phí xã hội hoá theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là các nội dung về tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật về lĩnh vực công tác dân tộc, Uỷ ban Dân tộc đề nghị Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Các TT, PCN;
- Cơ quan công tác Dân tộc các tỉnh, TP;
- Lưu: VP, PC (06 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM

Y Thông

UỶ BAN DÂN TỘC

Phụ lục 1

Danh sách các tỉnh, thành phố khu vực Tây Bắc

(Ban hành kèm theo Công văn số 533/UBDT-PC ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Uỷ ban Dân tộc)

STT	TỈNH/THÀNH PHỐ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH TỔ CHỨC HỘI THI CÙNG CẤP VÀ THÀNH LẬP ĐOÀN THAM DỰ HỘI THI CẤP TRÊN		GHI CHÚ
		CẤP HUYỆN	CẤP TỈNH	
1	Hà Giang	30/7/2024	30/9/2024	Dự kiến tổ chức Hội thi khu vực vào Quý IV/2024 tại tỉnh Hoà Bình
2	Điện Biên	30/7/2024	30/9/2024	
3	Lai Châu	30/7/2024	30/9/2024	
4	Sơn La	30/7/2024	30/9/2024	
5	Lào Cai	30/7/2024	30/9/2024	
6	Hoà Bình	30/7/2024	30/9/2024	
7	Yên Bái	30/7/2024	30/9/2024	
8	Vĩnh Phúc	30/7/2024	30/9/2024	
9	Phú Thọ	30/7/2024	30/9/2024	
10	Ninh Bình	30/7/2024	30/9/2024	
11	Thanh Hoá	30/7/2024	30/9/2024	

Ghi chú: *Thông tin chi tiết xin liên hệ ông: Lê Xuân Trình, chuyên viên Vụ Pháp chế, số điện thoại: cơ quan: 02437334990; cá nhân: 0983.470.998; email: Vuphapche@cema.gov.vn*

UỶ BAN DÂN TỘC

Phụ lục 2

Danh sách các tỉnh, thành phố khu vực Tây Nguyên và một số tỉnh Miền Trung

(Ban hành kèm theo Công văn số 533../UBDT-PC ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Uỷ ban Dân tộc)

STT	TỈNH/THÀNH PHỐ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH TỔ CHỨC HỘI THI CÙNG CẤP VÀ THÀNH LẬP ĐOÀN THAM DỰ HỘI THI CẤP TRÊN		GHI CHÚ
		CẤP HUYỆN	CẤP TỈNH	
1	Đắc Lắk	31/8/2024	31/10/2024	Dự kiến tổ chức Hội thi khu vực vào Quý IV/2024 tỉnh Phú Yên
2	Đắc Nông	31/8/2024	31/10/2024	
3	Gia Lai	31/8/2024	31/10/2024	
4	Kon Tum	31/8/2024	31/10/2024	
5	Lâm Đồng	31/8/2024	31/10/2024	
6	Ninh Thuận	31/8/2024	31/10/2024	
7	Bình Thuận	31/8/2024	31/10/2024	
8	Bình Phước	31/8/2024	31/10/2024	
9	Phú Yên	31/8/2024	31/10/2024	

Ghi chú: *Thông tin chi tiết xin liên hệ ông: Lê Xuân Trình, chuyên viên Vụ Pháp chế, số điện thoại: cơ quan: 02437334990; cá nhân: 0983.470.998; email: Vuphapche@cema.gov.vn*

UỶ BAN DÂN TỘC

Phụ lục 3

Danh sách các tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung

(Ban hành kèm theo Công văn số 533./UBDT-PC ngày 03 tháng 9 năm 2024 của Uỷ ban Dân tộc)

STT	TỈNH/THÀNH PHỐ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH TỔ CHỨC HỘI THI CÙNG CẤP VÀ THÀNH LẬP ĐOÀN THAM DỰ HỘI THI CẤP TRÊN		GHI CHÚ
		CẤP HUYỆN	CẤP TỈNH	
1	Nghệ An	31/12/2024	30/3/2025	Dự kiến tổ chức Hội thi khu vực vào Quý II/2025 tại Tỉnh Thừa Thiên – Huế hoặc tỉnh Quảng Nam
2	Hà Tĩnh	31/12/2024	30/3/2025	
3	Quảng Bình	31/12/2024	30/3/2025	
4	Quảng Trị	31/12/2024	30/3/2025	
5	Thừa Thiên Huế	31/12/2024	30/3/2025	
6	Quảng Nam	31/12/2024	30/3/2025	
7	Quảng Ngãi	31/12/2024	30/3/2025	
8	Bình Định	31/12/2024	30/3/2025	
9	Khánh Hoà	31/12/2024	30/3/2025	

Ghi chú: *Thông tin chi tiết xin liên hệ ông: Lê Xuân Trình, chuyên viên Vụ Pháp chế, số điện thoại: cơ quan: 02437334990; cá nhân: 0983.470.998; email: Vuphapche@cema.gov.vn*

UỶ BAN DÂN TỘC

Phụ lục 4

Danh sách các tỉnh, thành phố khu vực Nam bộ

(Ban hành kèm theo Công văn số 549/UBDT-PC ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Uỷ ban Dân tộc)

STT	TỈNH/THÀNH PHỐ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH TỔ CHỨC HỘI THI CÙNG CẤP VÀ THÀNH LẬP ĐOÀN THAM DỰ HỘI THI CẤP TRÊN		GHI CHÚ
		CẤP HUYỆN	CẤP TỈNH	
1	Thành phố Hồ Chí Minh	31/12/2024	30/4/2025	Dự kiến tổ chức Hội thi khu vực vào Quý III/2025 tại tỉnh Sóc Trăng hoặc tỉnh Trà Vinh
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	31/12/2024	30/4/2025	
3	Đồng Nai	31/12/2024	30/4/2025	
4	Cần Thơ	31/12/2024	30/4/2025	
5	Trà Vinh	31/12/2024	30/4/2025	
6	An Giang	31/12/2024	30/4/2025	
7	Kiên Giang	31/12/2024	30/4/2025	
8	Hậu Giang	31/12/2024	30/4/2025	
9	Bạc Liêu	31/12/2024	30/4/2025	
10	Sóc Trăng	31/12/2024	30/4/2025	
11	Vĩnh Long	31/12/2024	30/4/2025	
12	Tây Ninh	31/12/2024	30/4/2025	
13	Cà Mau	31/12/2024	30/4/2025	

Ghi chú: *Thông tin chi tiết xin liên hệ ông: Lê Xuân Trình, chuyên viên Vụ Pháp chế, số điện thoại: cơ quan: 02437334990; cá nhân: 0983.470.998; email: Vuphapche@cema.gov.vn*

CV 533

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

1. Uỷ ban Dân tộc:

- Bộ trưởng, Chủ nhiệm;

- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm;

- Các vụ, đơn vị: Vụ Pháp chế; Vụ Kế hoạch – Tài chính; Văn phòng Uỷ ban.

2. Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

STT	Tỉnh/Thành phố	Ghi chú
1	Hà Giang	
2	Điện Biên	
3	Lai Châu	
4	Sơn La	
5	Lào Cai	
6	Hoà Bình	
7	Yên Bái	
8	Vĩnh Phúc	
9	Phú Thọ	
10	Ninh Bình	
11	Thanh Hoá	
12	Nghệ An	
13	Đắk Lắk	
14	Đắc Nông	
15	Gia Lai	
16	Kon Tum	
17	Lâm Đồng	
18	Ninh Thuận	
19	Bình Thuận	
20	Bình Phước	
21	Hà Tĩnh	
22	Quảng Bình	
23	Quảng Trị	
24	Thừa Thiên Huế	
25	Quảng Nam	
26	Quảng Ngãi	
27	Bình Định	
28	Phú Yên	
29	Khánh Hoà	
30	Thành phố Hồ Chí Minh	
31	Bà Rịa - Vũng Tàu	

32	Đồng Nai	
33	Cần Thơ	
34	Trà Vinh	
35	An Giang	
36	Kiên Giang	
37	Hậu Giang	
38	Bạc Liêu	
39	Sóc Trăng	
40	Vĩnh Long	
41	Tây Ninh	
42	Cà Mau	
43	Cao Bằng	
44	Bắc Kạn	
45	Thái Nguyên	
46	Tuyên Quang	
47	Quảng Ninh	
48	Lạng Sơn	
49	Bắc Giang	
50	Thành phố Hà Nội	

3. Ban Dân tộc các tỉnh, thành phố

STT	Tỉnh/Thành phố	Ghi chú
1	Hà Giang	
2	Điện Biên	
3	Lai Châu	
4	Sơn La	
5	Lào Cai	
6	Hoà Bình	
7	Yên Bái	
8	Vĩnh Phúc	
9	Phú Thọ	
10	Ninh Bình	
11	Thanh Hoá	
12	Nghệ An	
13	Đắk Lắk	
14	Đắk Nông	
15	Gia Lai	
16	Kon Tum	

17	Lâm Đồng	
18	Ninh Thuận	
19	Bình Thuận	
20	Bình Phước	
21	Hà Tĩnh	
22	Quảng Bình	
23	Quảng Trị	
24	Thừa Thiên Huế	
25	Quảng Nam	
26	Quảng Ngãi	
27	Bình Định	
28	Phú Yên	
29	Khánh Hoà	
30	Thành phố Hồ Chí Minh	
31	Bà Rịa - Vũng Tàu	
32	Đồng Nai	
33	Cần Thơ	
34	Trà Vinh	
35	An Giang	
36	Kiên Giang	
37	Hậu Giang	
38	Bạc Liêu	
39	Sóc Trăng	
40	Vĩnh Long	
41	Tây Ninh	
42	Cà Mau	
43	Cao Bằng	
44	Bắc Kạn	
45	Thái Nguyên	
46	Tuyên Quang	
47	Quảng Ninh	
48	Lạng Sơn	
49	Bắc Giang	
50	Thành phố Hà Nội	